

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng
Ngành đào tạo: Địa lý tự nhiên
Tên tiếng Anh: Physical Geography
Mã ngành: 8440217
Hình thức đào tạo: Chính quy; Vừa làm vừa học

Bình Định, 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng
Ngành đào tạo:	Địa lý tự nhiên
Tên tiếng Anh:	Physical Geography
Mã ngành:	8440217
Hình thức đào tạo:	Chính quy; Vừa làm vừa học

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Địa lý tự nhiên theo hướng ứng dụng có đầy đủ về phẩm chất chính trị, có đạo đức; có trình độ tri thức và chuyên môn; nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản và những kiến thức mới về Địa lý, ứng dụng công nghệ trong công tác nghiên cứu; có trình độ cao về thực hành; có kỹ năng khảo sát, phát hiện, đánh giá, giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo; có tư duy sáng tạo và năng lực làm việc và nghiên cứu khoa học chuyên ngành và liên ngành.

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.2. Mục tiêu cụ thể (ký hiệu POs)

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Địa lý tự nhiên theo hướng ứng dụng có khả năng:

- Về kiến thức

+ PO1: Có các kiến thức chuyên sâu về các quy luật địa lý, các hợp phần, các quá trình tự nhiên và các dạng tài nguyên thiên nhiên, các địa hệ tự nhiên trong mối quan hệ và tác động tương hỗ, sự biến đổi của thiên nhiên liên quan tới các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, các biện pháp khai thác, sử dụng, bảo vệ và cải thiện các điều kiện và tài nguyên thiên nhiên theo lãnh thổ; bản đồ viễn thám và GIS trong nghiên cứu địa lý.

+ PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng về địa lý tự nhiên; sinh thái cảnh quan và môi trường; bảo vệ, sử dụng hợp lý và tái tạo tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam,.... để vận dụng trong phân tích, đánh giá tài nguyên và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Về kỹ năng

+ PO3: Có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp, xử lý và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến các vấn đề trong lĩnh vực địa lý tự nhiên; sử dụng các phần mềm và trang thiết bị trong công tác nghiên cứu, đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, xây dựng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ của Địa lý học nói chung và Địa lý tự nhiên nói riêng vào thực tế đời sống; có khả năng độc lập nghiên cứu và truyền đạt kiến thức.

+ PO4: Có kỹ năng giải quyết một số vấn đề cơ bản của các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, thực hiện các đề tài, dự án phục vụ quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường cho các địa phương. Có đủ kiến thức và năng lực để tiếp tục tham gia ở chương trình đào tạo tiến sĩ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ của địa phương và cả nước. Ngoài ra, sau khi tốt nghiệp, người học có thể tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở bậc đại học.

+ PO5: Sử dụng tốt ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, làm việc và học tập trong lĩnh vực địa lý tự nhiên.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm

+ PO6: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường về những kết luận chuyên môn trong công việc và trong cuộc sống; có tác phong làm việc chuyên nghiệp, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng, ý thức cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Học viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành Địa lý tự nhiên theo hướng ứng dụng có thể:

- Đảm nhiệm tốt các vị trí trong các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tổ chức lãnh thổ, đất đai, tài nguyên và môi trường, trong các Viện, Trung tâm nghiên cứu, trường Đại học, Cao đẳng, trong các công ty nhà nước và tư nhân về lĩnh vực địa lý tự nhiên, tổ chức lãnh thổ và quản lý, bảo vệ môi trường, nghiên cứu sinh tiến sĩ, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, chuyên nghiệp, trung học phổ thông.

3. CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết kế để đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau:

3.1. Về kiến thức

- Kiến thức cơ sở

1) PLO1: Vận dụng kiến thức cơ sở ngành, phân tích, đánh giá các vấn đề địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội hiện đại, các tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, quy hoạch vùng và tổ chức lãnh thổ.

2) PLO2: Áp dụng và phân tích các kiến thức về bản đồ, công nghệ Viễn thám và GIS trong nghiên cứu địa lý tự nhiên.

- Kiến thức chuyên sâu của ngành

3) PLO3: Vận dụng, phân tích, đánh giá các kiến thức chuyên sâu trong nghiên cứu khoa học (một số vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam, địa lý tài nguyên đất và sinh vật, địa chất, tài nguyên khoáng sản, cảnh quan và sinh thái cảnh quan...) trong quy hoạch lãnh thổ, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4) PLO4: Vận dụng và sáng tạo đối với các kiến thức chuyên ngành, các phương pháp trong nghiên cứu địa lý phục vụ công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, đề xuất các chính sách, chiến lược bảo vệ tài nguyên môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

3.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng chung

5) PLO5: Vận dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học trong nghiên cứu ứng dụng các lĩnh vực chuyên môn ở mức có thể tham khảo tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, hiểu được các báo cáo hay bài phát biểu trong các hội nghị, hội thảo có liên quan đến chuyên môn; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường.

6) PLO6: Sáng tạo trong giao tiếp, ứng xử và trao đổi chuyên môn về lĩnh vực địa lý tự nhiên; thuyết trình, thảo luận, làm việc độc lập, theo nhóm theo yêu cầu, mục tiêu đặt ra.

- Kỹ năng chuyên môn

7) PLO7: Vận dụng thành thạo và sáng tạo các kỹ năng tìm kiếm, thu thập và tổng hợp tài liệu, phân tích và xử lý thông tin phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu; cập nhật thông tin và bắt kịp với khoa học ngành; phát hiện các vấn đề địa lý tự nhiên và mối liên hệ giữa chúng; đề xuất các giải pháp mới trong định hướng quy hoạch và sử dụng hợp lý lãnh thổ.

8) PLO8: Vận dụng thành thạo và sáng tạo kỹ năng sử dụng các thiết bị và phần mềm chuyên dụng, mô hình hóa ý tưởng để đánh giá, dự báo xu thế phát triển của các vấn đề địa lý tự nhiên trong công tác chuyên môn.

3.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

9) PLO9: Vận dụng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vào thực tiễn, tuân thủ pháp luật; tác phong làm việc chuyên nghiệp, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng; tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

4. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành Địa lý tự nhiên;

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp:

TT	Ngành dự tuyển thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp đại học phù hợp	Ghi chú
1	Địa lý tự nhiên	- Sư phạm Địa lí - Địa lí tự nhiên - Địa lí Tài nguyên và môi trường - Khí tượng - Thủy văn - Địa lý học - Địa lí - Địa lý du lịch - Quản lý đất đai - Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Tài nguyên và môi trường	

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành cần bổ sung kiến thức: Danh mục ngành cần bổ sung kiến thức và học phần cần học bổ sung kiến thức bao gồm:

TT	Ngành dự tuyển thạc sĩ	Ngành cần bổ sung kiến thức	Học phần bổ sung kiến thức	Ghi chú
1	Địa lý tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài nguyên rừng và môi trường - Quản lý tài nguyên rừng - Lâm nghiệp - Quản lý tài nguyên khoáng sản - Kiến trúc cảnh quan - Quản lý Biển - Quản lý tài nguyên và môi trường Biển đảo <p><i>Những ngành khác thì xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí tự nhiên đại cương - Địa lí Việt Nam - Sinh thái cảnh quan và địa sinh vật - Cơ sở địa lý tự nhiên - Địa chất học - Địa lý các châu lục - - Khoa học trái đất 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất lựa chọn số lượng HP bổ sung kiến thức

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 2705/QĐ-ĐHQN ngày 21/10/2021).

6. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

6.1. Thời gian đào tạo: 2 năm

6.2. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 60 tín chỉ (bao gồm 06 tín chỉ thực tập và 09 tín chỉ Đề án tốt nghiệp)

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	3
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành	48
Các học phần bắt buộc	30
Các học phần tự chọn	18
Đề án tốt nghiệp	9
Tổng cộng	60

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

7.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM

8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

8.2. Hình thức và trọng số điểm

- *Học phần lý thuyết:*

TT	Hình thức đánh giá	Chọn 1 trong 3 nhóm trọng số		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Quá trình	30%	40%	50%
2	Cuối kỳ	70%	60%	50%

- *Học phần thực tập chuyên môn*

Thực tập, thực tế phải có báo cáo thực tập và chấm báo cáo theo hình thức chấm chéo, điểm GVHD chiếm 50%, điểm GV chấm chéo (có thể chấm hoặc vấn đáp) chiếm 50%. Tiêu chí đánh giá: được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

- *Học phần đề án tốt nghiệp*

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Tiêu chí cụ thể được nêu chi tiết trong M4 của học phần.

8.3. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Địa lý tự nhiên được chia thành 2 loại chính: Đánh giá tiến trình và đánh giá tổng kết và được quy định cụ thể trong bản mô tả chương trình đào tạo của ngành.

9. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức				Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT	TH, TN			
I. Phần kiến thức chung					3						

TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức				Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT	TH, TN			
1	THTN	501	Triết học	1	3	3				K.LL CT-L- QLNN	
II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành					48						
<i>II.1. Phần bắt buộc</i>					30						
2	ĐLTN	001	Một số vấn đề địa lý tự nhiên hiện đại	1	3	2	1			Khoa KHTN	
3	ĐLTN	002	Một số vấn đề Địa lí tự nhiên Việt Nam	2	3	2	0.3	0.7	ĐLTN 001	Khoa KHTN	
4	ĐLTN	003	Địa chất học ứng dụng	3	3	2	0.3	0.7		Khoa KHTN	
5	ĐLTN	004	Thực tập cảnh quan và sinh thái cảnh quan	2	3			3	ĐLTN 002; ĐLTN 007	Khoa KHTN	
6	ĐLTN	005	Thực tập phương pháp nghiên cứu và đánh giá trong địa lý	3	3			3	ĐLTN 001 - ĐLTN 003; ĐLTN 006- ĐLTN 009	Khoa KHTN	
7	ĐLTN	006	GIS và viễn thám ứng dụng trong Địa lí	1	3	2		1		Khoa KHTN	
8	ĐLTN	007	Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững	1	3	2	0.7	0.3		Khoa KHTN	
9	ĐLTN	008	Thành lập và phân tích bản đồ chuyên đề	2	3	2.3		0.7	ĐLTN 006	Khoa KHTN	
10	ĐLTN	009	Địa lí tài nguyên đất và sinh vật	3	3	2	0.3	0.7		Khoa KHTN	
11	ĐLTN	010	Dạy học phát triển năng lực	2	3	2	0.3	0.7		Khoa KHTN	
<i>II.2. Phần tự chọn (18/33 Tín chỉ)</i>					18						
12	ĐLTN	011	Địa lí biển và hải đảo Việt Nam	1	3	2	0.3	0.7		Khoa KHTN	
13	ĐLTN	012	Địa lí học ứng dụng	2	3	2	0.3	0.7		Khoa KHTN	
14	ĐLTN	013	Khí hậu - thủy văn ứng dụng	2	3	2	0.3	0.7		Khoa KHTN	

TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức				Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT	TH, TN			
15	ĐLTN	014	Địa mạo bờ biển	1	3	3				Khoa KHTN	
16	ĐLTN	015	Quy hoạch vùng và tổ chức lãnh thổ	3	3	3			ĐLTN 002; ĐLTN 017	Khoa KHTN	
17	ĐLTN	016	Địa mạo ứng dụng	3	3	2.7	0.3			Khoa KHTN	
18	ĐLTN	017	Một số vấn đề địa lý kinh tế - xã hội hiện đại	1	3	2.7	0.3			Khoa KHTN	
19	ĐLTN	018	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	2	3	2.7	0.3			Khoa KHTN	
20	ĐLTN	019	Dự báo và quản lý tài nguyên thiên nhiên	2	3	2.7	0.3		ĐLTN 007	Khoa KHTN	
21	ĐLTN	020	Năng lượng và tăng trưởng xanh	2	3	2.7	0.3			Khoa KHTN	
22	ĐLTN	021	Quy hoạch và phát triển du lịch	3	3	2.7	0.3			Khoa KHTN	
23	ĐLTN	022	Quản lý tài nguyên biển và đới bờ Việt Nam	3	3	2.7	0.3		ĐLTN 011	Khoa KHTN	
24	ĐLTN	023	Kinh tế môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	3	3	2	0.3	0.7	ĐLTN 007	Khoa KHTN	
III.	Đề án tốt nghiệp				9						
25	ĐLTN	024	Đề án tốt nghiệp	4	9					Khoa KHTN	
Tổng cộng					60						

Bảng Ma trận mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
1	Triết học	x								
2	Một số vấn đề địa lý tự nhiên hiện đại	x		x	x		x	x	x	x
3	Một số vấn đề	x	x	x	x		x	x		

TT	Tên học phần	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
	Địa lí tự nhiên Việt Nam									
4	Địa chất học ứng dụng	x	x	x	x			x	x	x
5	Thực tập cảnh quan và sinh thái cảnh quan			x	x		x			
6	Thực tập phương pháp nghiên cứu và đánh giá trong địa lý	x	x	x	x			x	x	x
7	GIS và viễn thám ứng dụng trong Địa lí	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững	x	x	x	x		x	x	x	x
9	Thành lập và phân tích bản đồ chuyên đề	x		x			x	x	x	x
10	Địa lí tài nguyên đất và sinh vật	x		x	x		x	x	x	x
11	Dạy học phát triển năng lực			x	x		x			
12	Địa lí biển và hải đảo	x	x	x	x		x	x	x	x

TT	Tên học phần	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
	Việt Nam									
13	Địa lí học ứng dụng	x		x	x		x	x	x	
14	Khí hậu - thủy văn ứng dụng	x		x	x			x	x	x
15	Địa mạo bờ biển	x	x	x	x		x	x	x	x
16	Quy hoạch vùng và tổ chức lãnh thổ			x	x			x	x	x
17	Địa mạo ứng dụng	x	x	x	x	x		x	x	x
18	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội hiện đại	x	x	x		x	x	x	x	x
19	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	x	x	x	x		x	x	x	x
20	Dự báo và quản lí tài nguyên thiên nhiên		x		x		x	x	x	
21	Năng lượng và tăng trưởng xanh	x		x	x			x	x	x
22	Quy hoạch và phát triển du lịch	x		x	x			x	x	x
23	Quản lí tài nguyên biển và đới bờ	x		x	x		x	x	x	

TT	Tên học phần	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
	Việt Nam									
24	Kinh tế môi trường – Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	x		x	x		x	x		
25	Đề án tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x

10. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo (học kỳ)				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
				1	2	3	4		
I. Kiến thức chung									
1	THTN501	Triết học	3	3				K.LLCT-L-QLNN	K.LLCT-L-QLNN
II. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành									
II.1. Bắt buộc									
2	ĐLTN001	Một số vấn đề địa lý tự nhiên hiện đại	3	3				1. TS. Nguyễn Hữu Xuân 2. PGS.TS. Nguyễn Đăng Hội	Khoa KHTN
3	ĐLTN002	Một số vấn đề Địa lí tự nhiên Việt Nam	3		3			1. PGS. TS. Lương Thị Vân 2. TS. Nguyễn Thị Huyền	Khoa KHTN
4	ĐLTN003	Địa chất học ứng dụng	3			3		1. TS. Phan Thái Lê 2. TS. Nguyễn Hữu Xuân	Khoa KHTN
5	ĐLTN004	Thực tập cảnh quan và sinh thái cảnh quan	3		3			1. TS. Nguyễn Thị Huyền 2. TS. Phan Thái Lê	Khoa KHTN
6	ĐLTN005	Thực tập phương pháp nghiên cứu và đánh giá trong địa lý	3			3		1. TS. Nguyễn Hữu Xuân 2. PGS. TS. Lương Thị Vân	Khoa KHTN
7	ĐLTN006	GIS và viễn thám ứng dụng	3	3				1. TS. Ngô Anh Tú	Khoa KHTN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo (học kỳ)				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
				1	2	3	4		
		trong Địa lí						2. TS. Đặng Ngô Bảo Toàn	
8	ĐLTN007	Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững	3	3				1. PGS.TS. Lương Thị Vân 2. TS. Nguyễn Thị Huyền	Khoa KHTN
9	ĐLTN008	Thành lập và phân tích bản đồ chuyên đề	3		3			1. TS. Đặng Ngô Bảo Toàn 2. TS. Ngô Anh Tú	Khoa KHTN
10	ĐLTN009	Địa lí tài nguyên đất và sinh vật	3			3		1. TS. Nguyễn Thị Huyền 2. ThS. Phan Thị Lệ Thủy	Khoa KHTN
11	ĐLTN010	Dạy học phát triển năng lực	3		3			1. TS. Lê Thị Lành 2. TS. Nguyễn Đức Tôn	Khoa KHTN
II.2. Phần tự chọn (18/33 Tín chỉ)			18						
12	ĐLTN011	Địa lí biển và hải đảo Việt Nam	3	1				1. PGS.TS. Lương Thị Vân 2. TS. Nguyễn Hữu Xuân	Khoa KHTN
13	ĐLTN012	Địa lí học ứng dụng	3		3			1. TS. Nguyễn Thị Huyền 2. TS. Nguyễn Quang Anh	Khoa KHTN
14	ĐLTN013	Khí hậu - thủy văn ứng dụng	3		3			1. TS. Nguyễn Hữu Xuân 2. TS. Phan Thái Lê	Khoa KHTN
15	ĐLTN014	Địa mạo bờ biển	3	3				1. TS. Phan Thái Lê 2. TS. Nguyễn Hữu Xuân	Khoa KHTN
16	ĐLTN015	Quy hoạch vùng và tổ chức lãnh thổ	3			3		1. TS. Trương Quang Hiến 2. ThS. Phan Thị Lệ Thủy	Khoa KHTN
17	ĐLTN016	Địa mạo ứng dụng	3			3		1. TS. Phan Thái Lê 2. TS. Nguyễn Hữu Xuân	Khoa KHTN
18	ĐLTN017	Một số vấn đề địa lí kinh tế - xã hội hiện đại	3	3				1. TS. Nguyễn Đức Tôn 2. PGS.TS. Nguyễn Minh Tuệ	Khoa KHTN
19	ĐLTN018	Biến đổi khí hậu và tai biến thiên nhiên	3		3			1. TS. Dương Thị Nguyên Hà 2. PGS. TS. Nguyễn Đăng Hội	Khoa KHTN
20	ĐLTN019	Dự báo và quản lí tài nguyên thiên nhiên	3		3			1. PGS.TS. Lương Thị Vân 2. TS. Nguyễn Thị Huyền	Khoa KHTN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo (học kỳ)				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
				1	2	3	4		
21	ĐLTN020	Năng lượng và tăng trưởng xanh	3		3			1. TS. Nguyễn Hữu Xuân 2. TS. Nguyễn Thị Huyền	Khoa KHTN
22	ĐLTN021	Quy hoạch và phát triển du lịch	3			3		1. TS. Nguyễn Hữu Xuân 2. ThS. Nguyễn Trọng Đợi	Khoa KHTN
23	ĐLTN022	Quản lý tài nguyên biển và đới bờ Việt Nam	3			3		1. TS. Nguyễn Thị Huyền 2. TS. Phan Thái Lê	Khoa KHTN
24	ĐLTN023	Kinh tế môi trường – Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	3			3		1. TS. Nguyễn Thị Huyền 2. PGS.TS. Nguyễn Thị Diệu Cẩm	Khoa KHTN
III. Đề án/Đồ án/Dự án tốt nghiệp			9						
25	ĐLTN024	Đề án tốt nghiệp	9				9		Khoa KHTN
Tổng cộng			60						

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh khoá 24 (đợt tuyển sinh sau ngày 15/10/2021) cho học viên ngành Địa lý tự nhiên.

- Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội. Khoa quản lý chuyên môn sẽ tư vấn cho học viên chọn những học phần thích hợp.

- Trưởng khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

- Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật ít nhất 2 năm một lần, đáp ứng sự phát triển của ngành Địa lý tự nhiên và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Bình Định, ngày 03 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Lê Tuấn

TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

PGS.TS. Hồ Xuân Quang



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng